

Bản án số: **71/2020/HSST**
Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- - *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Thái
- *Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Công Thắm – bà Phạm Thị Tố Tâm
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đình S, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1987, nơi sinh: thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 08, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Trần Đình T, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1964, hiện đang ở tại khối 08, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; anh, chị, em ruột có 02 người, S là người con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, đã ly hôn; con: Trần Uyển Nh, sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 166/2012/HSST ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 312/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (*Chấp hành xong ngày 24/5/2014*).

Bị cáo Trần Đình S bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Đình Tr, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992; nơi sinh: huyện Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 01, xã Ng A, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Phan Văn B, sinh năm 1958; họ và tên mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1961; hiện đang ở tại xóm 01, xã Ngh A, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; anh, chị, em ruột có 05 người, Tr là người con thứ 05 trong gia đình; vợ: Bùi Thị Thanh Nh, sinh năm 2001; con: Phan Bùi Bảo T, sinh năm 2018;

tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 04/2012/HSST ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". (*Chấp hành xong ngày 14/3/2012*).

Bị cáo Phan Đình Tr bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Quốc A, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990; nơi sinh: thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 05, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Trần Quốc T, sinh năm 1959; họ và tên mẹ: Đình Thị Th, sinh năm 1962; hiện đang ở tại khối 05, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An; anh, chị, em ruột có 02 người, A là người con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo Trần Quốc A bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An – có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Mai Ph, sinh năm 1995, địa chỉ: khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/10/2019, Trần Quốc A, Phan Đình Tr và Phùng Bá D (sinh năm 1974, cư trú tại khối Đông Quyền, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An) đi uống rượu với nhau. Sau khi uống rượu về, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên A nói với Tr: "Có biết chỗ nào mua ma túy đá không, mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) về để sử dụng". Tr đồng ý và dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, số sim 0862.272.662 của mình gọi cho Trần Đình S hỏi: "Có biết chỗ nào mua ma túy đá không, mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) về cùng sử dụng". S đồng ý và nói Tr chờ một lúc để gọi điện thoại hỏi mua ma túy. S lấy máy điện thoại di động nhãn hiệu TCL, số sim 0857.792.556 của mình gọi cho người nam thanh niên tên Minh (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Minh đồng ý và hẹn gặp S đến khu vực cầu Đước ở xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giao tiền và nhận ma túy. Sau đó, S gọi điện thoại nói Tr đưa tiền đến đường Lê Mao kéo dài ở phường Vinh Tân, thành phố Vinh và chờ S đi mua ma túy. Lúc này, Tr nói A đưa tiền cho Tr đi mua ma túy. Do không có tiền, A hỏi vay D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). D đưa cho A một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). (D không biết việc Anh vay tiền của mình để mua ma túy sử dụng). A cầm tiền xong đưa cho Tr, Tr đưa lại cho A 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). A nói Tr lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55 của mình để đi mua ma túy và đưa về phòng 403, nhà nghỉ Xuân Sơn 2 ở khối 2, phường Bến Thủy, thành phố Vinh. Sau đó, A và D đến nhà nghỉ Xuân Sơn 2 thuê phòng; Tr đi xe mô tô của A đến đường Lê Mao kéo dài đón S. Khi gặp nhau, Tr đưa cho S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); S cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55 chở Tr đi đến khu vực cầu Đước. Tại đây, Tr xuống xe; còn S điều

hiển xe mô tô đi vào ngõ mua của người nam thanh niên tên Minh (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S và Tr đi xe mô tô đến phòng 403, nhà nghỉ Xuân Sơn 2 gặp A và D. Khi vào trong phòng, S lấy gói ma túy vừa mua bỏ vào chiếc coóng thủy tinh (chiếc coóng của S mang theo để sử dụng ma túy) rồi cùng với A, Tr và D sử dụng ma túy. Lúc này, D gọi điện thoại nói Phạm Tiến Đạt (sinh năm 1996, cư trú tại khối 2, phường Bến Thủy, thành phố Vinh) đến phòng 403, nhà nghỉ Xuân Sơn 2 chơi. Một lúc sau, Đạt đến và cùng sử dụng ma túy với S, A, Tr và D. Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, khi S, A, Tr, D và Đ đang sử dụng ma túy tại phòng 403, nhà nghỉ Xuân Sơn 2 thuộc khối 2, phường Bến Thủy, thành phố Vinh thì bị tổ công tác Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: 01 (một) chiếc coóng thủy tinh, bên trong chứa chất tinh thể màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen, số sim 0862.272.662 (thu giữ của Phan Đình Tr); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL, số sim 0857.792.556, (thu giữ của Trần Đình Sang); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55, (thu giữ của Trần Quốc A).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 30/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và tại Bản kết luận giám định số 1387/KL-PC09(MT) ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu các hạt tinh thể màu vàng thu giữ của Trần Đình S, Trần Quốc A và Phan Đình Tr gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các hạt tinh thể màu vàng thu giữ của Trần Đình S, Trần Quốc A và Phan Đình Tr có khối lượng là 0,105 gam."

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, các bị cáo Trần Quốc A, Phan Đình Tr và Trần Đình S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì thư đựng chất ma túy (Methamphetamine); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55, được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù; xử phạt Phan Đình Tr từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì

thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL. Trả cho chị Trần Thị Mai Phương, sinh năm 1995, địa chỉ: khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55, các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A khai nhận như sau: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, tại phòng 403, nhà nghỉ Xuân Sơn 2 thuộc khối 2, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,105 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng, thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Bến Thủy, thành phố Vinh kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi phạm tội của Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo Trần Đình Sang, Phan Đình Trọng và Trần Quốc Anh theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện như ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, gây mất ổn định

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Trần Đình S, Phan Đình Tr có nhân thân xấu, nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Quốc A có gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian cống hiến trong quân đội nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức thấp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, tài sản riêng không có gì nên miễn cho các bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 số imei 357186/10/435540/5, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu đỏ, đã qua sử dụng. Trả cho chị Trần Thị Mai Phương, sinh năm 1995, địa chỉ: khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55, đã qua sử dụng (trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Trần Thị Mai Phương, sinh năm 1995, cư trú tại khối 5, phường Trường Thi, TP. Vinh- là em ruột bị cáo Trần Quốc Anh giao nộp tại TAND TP. Vinh Hợp đồng tặng cho xe mô tô ngày 04/10/2019 do Văn phòng công chứng Lê Văn Lan chứng nhận. Trong đó, bị cáo Trần Quốc A tặng cho chiếc xe mô tô Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55 cho chị Trần Thị Mai Phương), các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1].*Tuyên bố*: Các bị cáo Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình S **18** (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/10/2019.

Xử phạt Phan Đình Tr **15** (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/10/2019

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc A **12** (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/10/2019.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm, điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 số imei 357186/10/435540/5, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu đỏ, đã qua sử dụng. Trả cho chị Trần Thị Mai Phương, sinh năm 1995, địa chỉ: khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen bạc, biển số 37B2 986.55, đã qua sử dụng; các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự.

. (Vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK 0186 ngày 24/02/2020).

[3]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Đình S, Phan Đình Tr và Trần Quốc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- *Bị cáo; Người liên quan*
- *VKS ND TP Vinh;*
- *VKS ND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an TP Vinh;*
- *Chi cục THA TP Vinh;*
- *Trại TG công an Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái